

Số: 1225/BC-BKH

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2008

BÁO CÁO BỔ SUNG
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2008
(Tài liệu báo cáo tại phiên họp Chính phủ ngày 27-28/2/2008)

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khoá XII, Chính phủ đã trình Quốc hội Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2007 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 dựa trên tình hình 9 tháng đầu năm và dự báo quý IV năm 2007. Quốc hội đã ra Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách Trung ương năm 2008.

Trong 3 tháng cuối năm 2007, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành phấn đấu với tinh thần quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2007 đã được Quốc hội đề ra.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo bổ sung về tình hình kinh tế - xã hội năm 2007 và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KHẢ NĂNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA
QUỐC HỘI VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007

Trong năm 2007, bên cạnh những thuận lợi về sự ổn định về chính trị, xã hội và ổn định kinh tế vĩ mô, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn: Thiên tai, các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh, giá cả tăng cao ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, giá dầu thô và nhiều vật tư nguyên liệu tăng cao ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới, nhất là đối với các nước nghèo, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu.

Với quyết tâm cao của Chính phủ trong việc tập trung chỉ đạo điều hành

thực hiện kế hoạch, khắc phục khó khăn, trở ngại để thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế; sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, sự năng động của cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007 theo Nghị quyết của Quốc hội số 75/2006/QH11, cụ thể như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chi tiêu Quốc hội	Ước TH năm 2007 (Số báo cáo Quốc hội)	Đánh giá lại năm 2007
1.	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	8,2-8,5	8,5	8,48
2.	Giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp	%	3,5-3,8	3,5	3,41
3.	Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp và xây dựng	%	10,5-10,7	10,6	10,6
4.	Giá trị tăng thêm của ngành dịch vụ	%	8-8,5	8,7	8,68
5.	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	17,4	20,5	21,9
6.	Tốc độ tăng tổng kim ngạch nhập khẩu	%	15,5	27,0	39,6
7.	Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP	%	40	40,6	43
8.	Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng	281,9	287,9	315,9
9.	Tổng chi ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng	357,4	368,3	399,3
10.	Bội chi ngân sách nhà nước	% so với GDP	5	4,95	4,95
11.	Tốc độ tăng giá tiêu dùng	%	< % tăng GDP	< % tăng GDP	12,63
12.	Số địa phương đạt chuẩn chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Tỉnh	40	40	40
13.	Tốc độ tăng tuyển mới đại học và cao đẳng	%	10	11,7	11,7

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chi tiêu Quốc hội	Ước TH năm 2007 (Số báo cáo Quốc hội)	Ước TH năm 2007
14.	Tốc độ tăng tuyển mới trung cấp chuyên nghiệp	%	15	20	20
15.	Tốc độ tăng tuyển mới cao đẳng nghề và trung cấp nghề	%	16,5	17,6 ¹	17,6
16.	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,3	0,25	0,25
17.	Tạo việc làm	Triệu LĐ	1,6	1,68	1,68
	<i>Trong đó: xuất khẩu lao động</i>	<i>Nghìn LĐ</i>	<i>80</i>	<i>82</i>	<i>85</i>
18.	Tỷ lệ hộ nghèo	%	16	14,7	14,75
19.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	22,3	22,3	22,3
20.	Tỷ lệ che phủ rừng	%	39	39	39
21.	Cung cấp nước sạch cho nông thôn	%	67,2	71	71
22.	Cung cấp nước sạch cho đô thị	%	80	80	80
23.	Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%	50	50	50

Theo đánh giá lại, so với báo cáo trình Quốc hội khoá XII, tại kỳ họp thứ 2, có thêm chỉ tiêu chỉ số giá tiêu dùng không đạt kế hoạch (cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP). Như vậy, có 20/23 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra (số báo cáo Quốc hội 21/23 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra).

Đánh giá chung, trong năm 2007 mặc dù có nhiều khó khăn và thách thức về thiên tai, dịch bệnh, giá cả tăng cao,... nhưng nền kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng cao và ổn định, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đây là năm thứ 2 liên tiếp nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của kế hoạch 5 năm 2006 – 2010 (tăng 7,5- 8%); đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 11 năm qua và đứng vào hàng các

¹ Số liệu thực hiện năm 2007 có tính thêm cao đẳng nghề theo Luật dạy nghề (năm 2006 chưa có hệ cao đẳng nghề)

quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong khu vực (theo ADB thì năm 2007, Trung Quốc tăng trưởng 11,2%, Singapore tăng 7,5%, Philipine tăng 6,6%, Indonesia tăng 6,2%,...). Các mặt xã hội², đặc biệt là công tác xoá đói giảm nghèo tiếp tục thu được nhiều kết quả tích cực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Cùng với những thành tựu kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế quốc tế cũng đạt được kết quả tốt, đã nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ.

Về tồn tại và yếu kém chủ yếu của năm 2007 (ngoài các nội dung đã báo cáo Quốc hội) là: mất cân đối lớn trong cán cân thương mại, nhập siêu cao; giá tiêu dùng tăng nhanh, nhất là trong 2 tháng cuối năm 2007; việc điều hành chính sách tiền tệ còn nhiều bất cập; tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tổng dư nợ tín dụng gấp đôi so với tốc độ tăng các năm trước làm tăng thêm áp lực đẩy giá cả lên cao.

Dưới đây xin báo cáo bổ sung tình hình thực hiện kế hoạch năm 2007 của các ngành, lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đạt được tốc độ tăng trưởng cao.

² Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam từ 0,671 điểm năm 2000 lên 0,704 điểm năm 2005. Xếp hạng về HDI của Việt Nam năm 2005 là 108/177 nước, tăng 4 bậc so với năm trước.

Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 17,1% so với năm 2006 (*số báo cáo Quốc hội là 17,2%*), so với kế hoạch đề ra là 17-17,2%; trong đó khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, chiếm tỷ trọng 36,9%, tăng 20,9%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chiếm tỷ trọng 39,1%, tăng 18,2%; khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng 24%, tăng 10,3%. Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, chủ yếu do những cải thiện về môi trường đầu tư kinh doanh và ổn định kinh tế vĩ mô; đổi mới các cơ chế chính sách theo hướng hội nhập và những kết quả đạt được của cải cách hành chính,...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao hơn so với năm 2006 là: Máy công cụ, ô tô, điều hoà nhiệt độ, động cơ điện, xe máy các loại, máy giặt, bia, quạt điện. Bên cạnh đó, có một số sản phẩm tăng thấp hơn như thủy sản chế biến, xi măng, than sạch, thép cán; riêng dầu thô, khí hoá lỏng giảm.

Những địa phương có quy mô sản xuất công nghiệp trên địa bàn tương đối lớn, năm 2007 vẫn tiếp tục đạt tốc độ tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành: Vĩnh Phúc tăng 41%; Hà Nội tăng 16,6%; Bình Dương tăng 25,3%; Hà Tây tăng 25,1%; Cần Thơ tăng 23,4%; Đồng Nai tăng 22,4%; Hà Nội tăng 21,4%; Đà Nẵng tăng 19,7%; Hải Phòng tăng 18,12. Riêng thành phố Hồ Chí Minh chỉ tăng 13,8% và Bà Rịa- Vũng Tàu giảm 1,2%.

Khó khăn lớn nhất trong sản xuất công nghiệp năm 2007 là giá nguyên vật liệu tăng cao, trong khi đó lại phải chịu áp lực giảm thuế nhập khẩu theo cam kết hội nhập,... làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Sản xuất nông nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức của thiên tai, thời tiết, dịch bệnh, tiếp tục phát triển.

Giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,6% so với năm 2006 (*số báo cáo Quốc hội là 4,57%*), không đạt kế hoạch đề ra (4,5-4,8%); trong đó: Nông nghiệp tăng 2,9%, lâm nghiệp tăng 1%, thủy sản tăng 11%.

Sản lượng lúa tính chung cả 3 vụ đạt 35,87 triệu tấn, tăng 0,1% so năm 2006; trong đó vụ đông xuân giảm 3,2%, vụ hè thu tăng 4,3%, vụ mùa tăng 1,9%. Nếu tính thêm 4,11 triệu tấn ngô thì tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2007 đạt 39,98 triệu tấn, tăng 0,8% so với năm 2006.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, nhưng tốc độ tăng không cao,

chưa ổn định. Nhiều dịch bệnh gia súc, gia cầm tiếp tục phát sinh gây thiệt hại đến sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống của nông dân.

Điều đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp năm 2007 là gieo trồng cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hoá. Diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm của cả nước năm 2007 đạt trên 1,8 triệu ha, tăng 74,9 nghìn ha so với năm 2006; cây công nghiệp hàng năm đạt trên 840 nghìn ha, tăng 6,6 nghìn ha; cây ăn quả đạt 775,5 nghìn ha...

3. Các ngành dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ kinh tế và vượt kế hoạch đề ra.

Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ tăng 8,68% so với năm 2006 (*số báo cáo Quốc hội là 8,7%*), vượt kế hoạch đề ra (8-8,5%).

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn cả nước diễn ra sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2007 tăng 23,3% so với năm 2006 (*báo cáo Quốc hội tăng 22-23%*), vượt kế hoạch đề ra (16,8%). *Ngành du lịch* có nhiều chuyển biến tích cực. Khách du lịch quốc tế đến nước ta năm 2007 đạt khoảng 4,23 triệu lượt người, tăng 18% so với năm 2006, thấp hơn số báo cáo Quốc hội (*số báo cáo Quốc hội là 4,4 triệu lượt người*).

Hoạt động vận tải đã vượt qua được khó khăn (giá xăng dầu tăng cao, gây áp lực tăng cước phí vận tải; thiên tai, lũ lụt liên tiếp làm ngập và sạt lở nhiều đoạn đường sắt và tuyến quốc lộ quan trọng) tiếp tục phát triển; đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân. Khối lượng vận chuyển hàng hoá năm 2007 tăng 8,1%, khối lượng hàng hoá luân chuyển tăng 7,4%; số lượng hành khách vận chuyển tăng 8,4%, khối lượng hành khách luân chuyển tăng 8,6% so với năm 2006.

Hoạt động bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển mạnh. Hạ tầng cơ sở viễn thông ngày càng hoàn thiện, các trạm thu phát sóng được mở rộng tại các vùng sâu, vùng xa. Năm 2007, phát triển mới khoảng 18,5 triệu thuê bao điện thoại (*số báo cáo Quốc hội là 12,5 triệu thuê bao*), gần bằng số thuê bao điện thoại phát triển trong 3 năm 2004, 2005 và 2006; nâng tổng số thuê bao điện thoại trên toàn mạng lên gần 46 thuê bao. Tổng số thuê bao Internet quy đổi đạt 1,18 triệu thuê bao (*số báo cáo Quốc hội là 1,3 triệu thuê bao*), nâng tổng số thuê bao Internet quy đổi trên mạng là 5,2 triệu.

4. Xuất, nhập khẩu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2007 đạt 48,56 tỷ USD, tăng 21,9% so với năm 2006 (*báo cáo Quốc hội là 48 tỷ USD*). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 19,3 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 39,7% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, tăng 30,8% so với năm 2006; nếu kể cả dầu thô tăng trên 24% đạt 27,8 tỷ USD, tăng 20,7%.

Xuất khẩu dịch vụ năm 2007 đạt 6 tỷ USD, tăng 12,8% so với năm 2006.

Năm 2007, xuất khẩu vào thị trường Mỹ gần 7,83 tỷ USD, tăng 35%, thị trường EU trên 7 tỷ USD, tăng 30%, thị trường Nhật Bản trên 5 tỷ USD, tăng 19%... Năm 2007, có 10 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỷ USD trở lên là dầu thô, dệt may, da giày, thủy sản, sản phẩm gỗ, điện tử vi tính, cà phê, gạo, cao và than đá.

Về thị trường, xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh ở hầu hết các châu lục (trừ Châu Đại Dương giảm gần 2%), trong đó vào thị trường EU tăng 27,3%; Châu Á tăng 21%, trong đó Nhật Bản tăng 16%; Mỹ tăng 29%.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2007 đạt trên 62,68 tỷ USD, tăng 39,6% so với năm 2006 (*số báo cáo Quốc hội là 57 tỷ USD, tăng 27%*); trong đó các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu đạt 21,7 tỷ USD, tăng 31,6% (*số báo cáo Quốc hội là 21 tỷ USD, tăng 27,3%*).

Nhập khẩu dịch vụ đạt 6,4 tỷ USD, tăng 24,9% so với năm 2006.

Nhập siêu năm 2007 là 14,12 tỷ USD, bằng 29% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng gấp hơn 2,5 lần so với năm 2006 (*số báo cáo Quốc hội nhập siêu là 9 tỷ USD, tỷ lệ nhập siêu là 18,75%*). Một số thị trường nhập siêu lớn như: Trung Quốc 9,2 tỷ USD, Singapore 5,4 tỷ USD, Đài Loan 5,8 tỷ USD,... Nguyên nhân của tình hình trên chủ yếu do: Tăng nhập khẩu máy móc thiết bị và vật tư, nguyên liệu phục vụ cho đầu tư phát triển, sản xuất hàng xuất khẩu và tiêu thụ trong nước; giá cả thị trường thế giới tăng³ và việc mở cửa thị trường, giảm thuế nhập khẩu theo các lộ trình cam kết hội nhập. Hệ quả là kim ngạch nhập khẩu năm 2007 tăng tới 39,6%, trong khi kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng 21,9%. Từ đó đặt ra vấn đề, để giảm thiểu nhập siêu thì phải tìm mọi giải pháp để thúc đẩy tăng nhanh xuất khẩu, đồng thời phải nghiên cứu chính sách thương mại đối với các thị trường lớn, nhất là đối với các thị trường nước ta đang nhập siêu.

³ Chỉ xét riêng sự tăng giá của sắt thép, xăng dầu, phân bón, giấy, bông, sợi, chất dẻo nguyên liệu,... đã làm tăng khoảng 3 tỷ USD nhập khẩu.

5. Phát triển doanh nghiệp.

Năm 2007, đã thực hiện sắp xếp khoảng 271 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp, trong đó cổ phần hoá được 150 doanh nghiệp; nâng tổng số đơn vị được sắp xếp là 5.366 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hoá là 3.756 doanh nghiệp.

Năm 2007, cả nước có 58.916 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký là 489 nghìn tỷ đồng (*báo cáo Quốc hội là 50.000 doanh nghiệp đăng ký, với 350 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký*), so với năm 2006, tăng 12.253 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh (26,3%) và tăng 230,4% về vốn đăng ký. Vốn của các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh năm 2007 là 8,3 tỷ đồng.

Sự phát triển lớn về số lượng doanh nghiệp tham gia thị trường là do các nguyên nhân sau:

- Quá trình cải cách thủ tục hành chính nói chung và trong khâu gia nhập thị trường của doanh nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện cơ chế một cửa phối hợp giải quyết đăng ký kinh doanh (đăng ký kinh doanh, khắc dấu và đăng ký mã số thuế).

- Sự phát triển của nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi Việt Nam gia nhập WTO được hơn 1 năm, đã tạo thêm động lực cho các nhà đầu tư, khuyến khích họ tham gia sản xuất, kinh doanh.

- Môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện.

6. Tài chính, tiền tệ.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính: tổng thu ngân sách nhà nước năm 2007 đạt gần 316 nghìn tỷ đồng, vượt 12% so với dự toán năm, tăng 28 nghìn tỷ đồng so với báo cáo Quốc hội; trong đó thu nội địa đạt 174,3 nghìn tỷ đồng (*báo cáo Quốc hội là 159,5 nghìn tỷ đồng*), thu từ dầu thô đạt 76,98 nghìn tỷ đồng (*báo cáo Quốc hội là 68,5 nghìn tỷ đồng*), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 60,38 nghìn tỷ đồng (*báo cáo Quốc hội là 56,5 nghìn tỷ đồng*).

Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 399,3 nghìn tỷ đồng, vượt khoảng 11,7% so với dự toán năm, tăng 31 nghìn tỷ đồng so với báo cáo Quốc hội.

Bội chi ngân sách nhà nước 56,5 nghìn tỷ đồng, bằng 4,95% GDP (*bảng số báo cáo Quốc hội và dự toán năm*), được bù đắp bằng các nguồn vay trong nước và nước ngoài theo đúng kế hoạch được duyệt.

Về tiền tệ, tín dụng: Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đều tăng gấp đôi so với tốc độ tăng của năm trước. Đây là một trong những nguyên nhân chính làm cho giá cả thị trường tăng cao trong thời gian qua. Tính đến 31/12/2007, tổng phương tiện thanh toán tăng 46,7% so với 31/12/2006, trong đó tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng tăng 46,96% và nguồn vốn huy động toàn xã hội tăng 46,88%. Số dư tiền gửi của hệ thống ngân hàng đến cuối tháng 12 năm 2007 tăng 350.431 tỷ đồng, tương ứng 46,88% so với cuối năm 2006 và là mức tăng cao nhất kể từ năm 2003, trong đó tiền gửi VND tăng 53,2%, tiền gửi bằng ngoại tệ tăng 28,65%. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đến cuối tháng 12 năm 2007 tăng 57,53% so với 31/12/2006, trong đó dư nợ cho vay bằng VND tăng 56,74% và cho vay bằng ngoại tệ tăng 60,5%.

Tình hình trên ngoài những nguyên nhân khách quan do nguồn vốn nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh và sự gia tăng tiền gửi của các tổ chức kinh tế, còn do những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành chính sách tiền tệ, nhất là các cơ chế giám sát cho vay đối với kinh doanh chứng khoán và bất động sản,...

7. Giá cả thị trường.

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2007 tăng 12,63% so với tháng 12 năm 2006 (*báo cáo Quốc hội là thấp hơn tốc độ tăng trưởng GDP*); đặc biệt tăng mạnh vào 2 tháng cuối năm. Chỉ số giá 10 năm 2007 tăng 8,12% so với tháng 12 năm 2006, bình quân khoảng 0,8%/tháng. Tháng 11 chỉ số giá đột biến tăng 1,23% và tháng 12 chỉ số giá tăng cao hơn tới 2,91%. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11 và tháng 12 tăng cao đã gây thêm khó khăn cho việc kiềm chế giá cả của các tháng đầu năm 2008.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình giá cả tăng cao là do tác động của giá cả thị trường thế giới đối với xăng dầu, nguyên vật liệu và giá lương thực, thực phẩm và đặc biệt là nhu cầu có khả năng thanh toán bị đẩy lên cao do những hạn chế tồn tại trong việc điều hành chính sách tiền tệ (như đã báo cáo ở trên).

Giá vàng so với tháng 12 năm trước tăng 27,35%, bình quân cả năm tăng 13,62%. Ngược lại với giá vàng, giá USD giảm 0,03%. Nguyên nhân giá vàng tăng theo biến động của giá thế giới là chủ yếu còn giá đồng USD giảm do nguồn cung về ngoại tệ dồi dào, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư lớn. Tình hình này có tác động nhất định đến việc kiềm chế lạm phát, giữ ổn định giá đồng Việt Nam, nhưng lại ảnh hưởng tiêu cực

và giảm khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu, nhất là trong bối cảnh nước ta đang thực hiện các cam kết hội nhập, xoá bỏ các hỗ trợ xuất khẩu.

II. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ MỘT SỐ LĨNH VỰC XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo.

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông năm 2007 là kỳ thi quốc gia đầu tiên toàn ngành giáo dục thực hiện theo Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Nhìn chung, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông năm nay diễn ra nghiêm túc hơn. Kết quả của kỳ thi đã phản ánh tương đối chính xác về chất lượng giáo dục và đào tạo. Kỳ thi đại học, cao đẳng năm 2007 diễn ra trật tự, an toàn và đúng quy chế. Tổng số thí sinh dự thi tăng 7,5% so với năm học trước.

Đáng chú ý là nạn bạo hành trẻ em mầm non đang gây phẫn nộ toàn xã hội. Nguyên nhân do nhu cầu nhu cầu quá lớn của người dân khiến các cơ sở này tự phát hoạt động, mặt khác do công tác kiểm tra thiếu chặt chẽ, phối hợp giữa nhân dân địa phương và chính quyền lỏng lẻo, một bộ phận người nuôi dạy trẻ chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Giải quyết việc làm, giảm nghèo và đời sống nông dân.

Năm 2007, đã tạo việc làm mới cho 1,68 triệu lao động bằng số trình Quốc hội, trong đó xuất khẩu lao động 85 nghìn người (*báo cáo Quốc hội là 82 nghìn người*).

Công tác xoá đói giảm nghèo tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ số hộ nghèo của cả nước đã giảm từ 15,47% năm 2006 (theo chuẩn mới) xuống còn 14,75% (*báo cáo Quốc hội là 14,7%*). So với năm 2006, tỷ lệ hộ nghèo của tất cả các vùng đều giảm, nhưng tại một số tỉnh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người vẫn chiếm tỷ trọng cao (Lai Châu 55,32%, Điện Biên 40,77%, Hà Giang 39,44% và Bắc Kạn 37,80%).

Ở nông thôn, đời sống của đại đa số nông dân vẫn giữ được mức ổn định. Giá hàng lương thực, thực phẩm tăng đã khuyến khích nông dân sản xuất hàng hoá, tăng thêm thu nhập. Tuy nhiên, do số hộ nghèo vẫn còn tương đối lớn và một số vùng bị thiên tai nên tình trạng thiếu đói vẫn xảy ra. Theo báo cáo của các địa phương, năm 2007 trên địa bàn cả nước có 723,9 nghìn lượt hộ với 3034,5 nghìn lượt nhân khẩu bị thiếu đói giáp hạt, giảm 6% về số hộ và giảm 11,6% số lượt nhân khẩu thiếu đói so với năm trước.

3. Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Công tác phòng chống dịch bệnh đạt được nhiều kết quả. Trong năm 2007, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Bên cạnh một số dịch bệnh như sốt xuất huyết, viêm gan vi rút và một số dịch bệnh khác đang được khẩn trương chống và dập tắt thì trong 3 tháng cuối năm đã xuất hiện dịch tiêu chảy cấp tại nhiều địa phương trên cả nước, làm hàng nghìn người bị nhiễm bệnh, trong đó phát hiện 295 trường hợp dương tính với phẩy khuẩn tả. Nhưng nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả của Chính phủ cũng như sự triển khai tích cực của Bộ Y tế và các bộ, ngành và địa phương liên quan nên dịch bệnh đã nhanh chóng được dập tắt (ngày 20/12/2007 Bộ Y tế đã công bố hết dịch).

III. HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN

Vốn đầu tư toàn xã hội năm 2007 đạt khoảng 493,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 43% GDP, (*báo cáo Quốc hội là 464,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 40,6% GDP*); trong đó vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước đạt 105 nghìn tỷ đồng (*bằng số báo cáo Quốc hội*); nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đạt 16 nghìn tỷ đồng (*bằng số báo cáo Quốc hội*); nguồn xổ số kiến thiết là 6.200 tỷ đồng (*bằng số báo cáo Quốc hội*) vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước đạt 40 nghìn tỷ đồng, (*bằng số báo cáo Quốc hội*); vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước đạt 64 nghìn tỷ đồng, (*bằng số báo cáo Quốc hội*); vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp tư nhân đạt 160 nghìn tỷ đồng, (*bằng số báo cáo Quốc hội*); đầu tư trực tiếp nước ngoài (phần vốn nước ngoài) đạt 6,4 tỷ USD, tương đương 102,4 nghìn tỷ đồng (*báo cáo Quốc hội là 4,8 tỷ USD, tương đương 76,8 nghìn tỷ đồng*).

Thu hút vốn ODA năm 2007 tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt. Tại Hội nghị CG đầu tháng 12 năm 2007, các tổ chức quốc tế và Chính phủ các nước đã cam kết tài trợ 5,4 tỷ USD, tăng gần 1 tỷ USD so với năm 2006, là mức cao nhất từ trước đến nay. Đồng thời các nhà tài trợ đã khẳng định sự ủng hộ tích cực Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010. Đây là một kết quả quan trọng tạo điều kiện để triển khai các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn và các dự án giao thông quan trọng quốc gia.

Năm 2007, vốn ODA được hợp thức hoá thông qua các hiệp định ký kết với các nhà tài trợ đạt tổng giá trị 3.605,4 triệu USD, tăng 12,3% so với năm 2006 (số báo cáo Quốc hội là 3.157 triệu USD, tăng 12% so với năm 2006), trong đó vốn

vay đạt 3.315,6 triệu USD và vốn viện trợ đạt 289,8 triệu USD.

Năm 2007 là năm thứ 3 liên tục tiến độ giải ngân đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, ước tổng số vốn ODA giải ngân đạt 2.200 triệu USD, bằng 110% kế hoạch (*báo cáo Quốc hội là 2.000 triệu USD, bằng 105,2% kế hoạch*), cao hơn mức giải ngân của năm 2006, trong đó vốn vay đạt 1.900 triệu USD, vốn viện trợ đạt 300 triệu USD.

Năm 2007, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao nhất từ trước đến nay về cả về vốn đăng ký cấp phép và vốn thực hiện. Tổng số vốn đăng ký cấp phép 21,3 tỷ USD (*báo cáo Quốc hội là 13 tỷ USD*), tăng 77% so với năm 2006.

Trong năm 2007, vốn cấp mới và tăng thêm tiếp tục tập trung trong lĩnh vực công nghiệp, chiếm 54% tổng số vốn đăng ký. Tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ chiếm 44%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 2% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện ước đạt 8 tỷ USD, trong đó phần vốn nước ngoài là 6,4 tỷ USD, cao hơn nhiều so với số báo cáo Quốc hội (4,8 tỷ USD), tăng 95% so với năm 2006. Đây là mức vốn thực hiện đạt cao nhất trong vòng 20 năm thực hiện Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đến nay.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2008

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI GIAO KẾ HOẠCH NĂM 2008 VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ- XÃ HỘI HAI THÁNG ĐẦU NĂM

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XII ra Nghị quyết số 07/2007/QH12 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, Nghị quyết số 08/2007/QH12 ngày 12/11/2007 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2008; Nghị quyết số 09/2007/QH12 ngày 14/11/2007 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2008, gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,5 - 9%; giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp 3,5 - 4%; ngành công nghiệp và xây dựng 10,6-11%; ngành dịch vụ 8,7 - 9,2%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 20 - 22%; tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 42% tổng sản phẩm trong nước (GDP); chỉ số giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế; nâng số địa phương đạt chuẩn chương trình phổ cập trung học cơ

sở lên 46 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 13%; trung học chuyên nghiệp tăng 16,5%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 18,5%; giảm tỷ lệ sinh 0,3‰; tạo việc làm cho 1,7 triệu người lao động, trong đó đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài 8,5 vạn người; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 11-12%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 22%; số giường bệnh trên 1 vạn dân: 25,7 giường; nâng diện tích nhà ở lên 12 m² sàn/người; phấn đấu cung cấp nước sạch cho 75% dân số nông thôn và 85% dân số đô thị; nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 40%; xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đạt 60%; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 80%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại đạt 64%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt 86%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 60%.

Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2008: Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 323.000 tỷ đồng (ba trăm hai mươi ba nghìn tỷ đồng), bằng 24,1% tổng sản phẩm trong nước (GDP); tính cả 9.080 tỷ đồng thu chuyển nguồn năm 2007 sang năm 2008 thì tổng số thu ngân sách nhà nước là 332.080 tỷ đồng (ba trăm ba mươi hai nghìn không trăm tám mươi tỷ đồng); tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 398.980 tỷ đồng (ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tỷ đồng); bội chi ngân sách nhà nước là 66.900 tỷ đồng (sáu mươi sáu nghìn chín trăm tỷ đồng), bằng 5% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nhanh chóng triển khai giao kế hoạch và tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm. Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1950/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế- xã hội năm 2008; Quyết định số 1569/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2008. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã tổ chức hướng dẫn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2008 cho các bộ, ngành và địa phương theo đúng thời gian qui định. Đồng thời, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị với lãnh đạo các bộ, ngành và lãnh đạo các tỉnh, thành phố bàn các giải pháp triển khai thực hiện các Nghị Quyết của Quốc hội và đã ban hành Nghị quyết số 02/2008/NQ-CP ngày 9 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91, đã tổ chức triển khai việc phân giao kế hoạch cho các đơn vị cơ sở. Nhiều Bộ, ngành, địa phương triển khai giao kế hoạch sớm hơn các năm trước.

Dưới đây xin báo cáo cụ thể về tình hình triển khai giao kế hoạch, giao dự toán Ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008.

1. Về tình hình giao dự toán Ngân sách nhà nước.

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 được Quốc hội thông qua và Chính phủ đã giao tổng thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2008 là 323 nghìn tỷ đồng; tổng chi ngân sách nhà nước 398,98 nghìn tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 99,73 nghìn tỷ đồng.

Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 đã được Quốc hội và Chính phủ quyết định, các bộ, ngành và các địa phương đã phân khai và giao cho các đơn vị thực hiện. Tính đến 25/1/2008, có 91,5% đơn vị đầu mối kế hoạch ở Trung ương đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi thường xuyên, chi đầu tư giao cho các đơn vị trực thuộc. Về phía địa phương, đến ngày 31/12/2007 tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đã thông qua nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2008.

Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn (không kể các khoản chi quản lý qua ngân sách) được các địa phương quyết định là 344,118 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4% (47,8 tỷ đồng) so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; tổng số chi cân đối ngân sách địa phương là 181,02 nghìn tỷ đồng, tăng 3,2% (5,065 nghìn tỷ đồng) so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; 56/64 địa phương quyết định dự toán chi tăng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; 5/64 địa phương quyết định dự toán bằng mức Thủ tướng Chính phủ giao; 3/64 địa phương quyết định dự toán thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao.

Dự toán chi đầu tư phát triển (phần cân đối NSDP) các địa phương giao là 45.096 tỷ đồng, tăng 2,4% (1.046 tỷ đồng) so với dự toán Thủ tướng Chính phủ

giao. Có 43/64 địa phương giao tăng chi (2.334 tỷ đồng) so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; 18/64 địa phương giao chi bằng dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; 3/64 địa phương giao chi thấp hơn 1.288 tỷ đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

Dự phòng NSDP là 4.911 tỷ đồng, bằng 3,22% chi cân đối NSDP, giảm 2,2% (109 tỷ đồng) so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; 16/64 địa phương quyết định dự phòng ngân sách lớn hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao; 36/64 địa phương quyết định dự phòng bằng mức Thủ tướng Chính phủ giao; 12/64 địa phương quyết định dự phòng thấp hơn dự toán Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tình hình giao kế hoạch đầu tư phát triển.

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 187/QĐ-BKH ngày 19/11/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty 91, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khẩn trương tiến hành giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008 cho các đơn vị cơ sở.

(1) Những ưu điểm chủ yếu trong việc bố trí vốn và giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008.

Nhìn chung, việc phân khai giao kế hoạch năm 2008 được thực hiện tương đối nghiêm túc, khẩn trương.

Bố trí vốn tập trung hơn, khắc phục dần tình trạng phân tán, dàn trải của các năm trước. Các bộ, ngành, và địa phương đã tích cực rà soát điều chỉnh quy hoạch, sắp xếp lại các dự án đầu tư và phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước một cách hợp lý hơn; tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, các dự án hoàn thành trong năm và các dự án chuyển tiếp, hạn chế các dự án khởi công mới.

Việc chấp hành các thủ tục về quản lý đầu tư và xây dựng được chấp hành nghiêm chỉnh hơn. Hầu hết các dự án được bố trí trong kế hoạch năm 2008 đều có đầy đủ các thủ tục theo qui định hiện hành.

Tính đến nay đã có 42 bộ, ngành và 63 địa phương đã triển khai giao kế

hoạch năm 2008 (Tuyên Quang chưa giao kế hoạch), có 2 tỉnh giao đợt 1 là Thanh Hóa và thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các Bộ, ngành Trung ương: Trong kế hoạch 2008, đã triển khai bố trí khoảng 30.000 tỷ đồng cho gần 2200 dự án (chuẩn bị đầu tư khoảng 250 dự án, 90 dự án nhóm A, 700 dự án nhóm B và 1.160 dự án nhóm C)

Đối với các địa phương: Trong kế hoạch 2008, tổng vốn đầu tư ngân sách Trung ương giao cho các địa phương là 66.2779 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn từ nguồn xổ số kiến thiết), các địa phương giao lại kế hoạch là 79.277 tỷ đồng, bao gồm: vốn cân đối ngân sách địa phương 26.999 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu từ đất 17.079 tỷ đồng, chương trình mục tiêu và các dự án lớn là 2.889 tỷ đồng, vốn hỗ trợ có mục tiêu 14.360 tỷ đồng, vốn đầu tư nước ngoài 4.300 tỷ đồng, vốn khác 13.647 tỷ đồng (xổ số kiến thiết, vay kho bạc, kết dư, ...), cụ thể một số nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí định mức Trung ương giao 27.550 tỷ đồng, các địa phương giao lại là 26.999 tỷ đồng và bằng so với mức trung ương giao (chưa kể các địa phương giao đợt 1 và chưa giao kế hoạch).

- Nguồn đầu tư từ thu sử dụng đất Trung ương giao là 16.500 tỷ đồng, tăng 13,8% so với kế hoạch năm 2007. Tổng số các địa phương giao là 17.079 tỷ đồng (2 tỉnh Tuyên Quang và Thanh Hóa chưa giao). Nhìn chung, các địa phương đều giao bằng và vượt so với kế hoạch Trung ương giao, một số địa phương giao tăng so với kế hoạch Trung ương giao là Lào Cai (60 tỷ đồng), Hòa Bình (47 tỷ đồng), Bắc Giang (35 tỷ đồng), Hà Nội (478 tỷ đồng), Đà Nẵng (115 tỷ đồng) Khánh Hòa (153 tỷ đồng)...

- Nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu các địa phương giao tương ứng là 2.889 tỷ đồng và 14.360 tỷ đồng, nhìn chung các địa phương đều giao đúng với mức Trung ương giao, tuy nhiên đến nay một số địa phương vẫn chưa phân khai cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ.

- Nguồn vốn nước ngoài: các địa phương giao là 4.300 tỷ đồng, bằng so với mức vốn Trung ương giao, nhưng nhiều địa phương vẫn chưa phân khai cụ thể cho từng dự án.

Về giao dự toán đầu tư đối với giao dự đào tạo và khoa học công nghệ, các địa phương giao thấp hơn so với ngân sách Trung ương giao do sử dụng vốn xổ số kiến thiết để đầu tư cho các lĩnh vực này.

(2) Một số tồn tại, hạn chế trong việc bố trí vốn và giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008.

Mặc dù năm nay nhiều Bộ, ngành, địa phương đã phân khai kế hoạch sớm hơn so với các năm trước; nhưng vẫn còn nhiều Bộ, ngành địa phương đến nay vẫn chưa giao kế hoạch vốn đến các dự án cơ sở (còn 30 Bộ, ngành và 2 địa phương vẫn chưa giao kế hoạch đầu tư phát triển cho cơ sở).

Việc phân bổ vốn đầu tư của một số địa phương vẫn chưa chấp hành nghiêm túc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vẫn còn tồn tại một số địa phương giao cao hơn số giao của Thủ tướng Chính phủ. Nếu tình trạng này cứ tiếp diễn sẽ phá vỡ cân đối, gây tình trạng bị động về nguồn vốn và phát sinh thêm nợ xây dựng cơ bản của các năm tiếp theo.

Đối với giao vốn cho các ngành giáo dục và đào tạo và khoa học công nghệ, một số địa phương vẫn chưa chấp hành nghiêm, bố trí mức vốn thấp hơn so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

Một số Bộ, ngành và địa phương vẫn còn bố trí vốn cho các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư (trong kế hoạch năm 2008, các Bộ, ngành Trung ương vẫn tiếp tục bố trí vốn cho 15 dự án chưa đủ thủ tục đầu tư, trong đó có 4 dự án nhóm A, 8 dự án nhóm B và 3 dự án nhóm C).

3. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 2 tháng đầu năm 2008

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2008, có những thuận lợi cơ bản nhờ sự ổn định về chính trị - xã hội, môi trường kinh doanh được cải thiện và nhất là đà tăng trưởng cao từ trước. Nhưng nền kinh tế cũng gặp phải nhiều khó khăn và thách thức. Rét đậm, rét hại kéo dài nhất trong nhiều năm qua gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Trong 2 tháng đầu năm, nhập siêu tiếp tục tăng cao bằng gần 50% kim ngạch xuất khẩu; chỉ số giá tiêu dùng tháng 2 năm 2008 so với tháng 12/2007 tăng 6,02%; thị trường tài chính tiền tệ đang có diễn biến phức tạp, lãi suất tiền

đồng đang bị đẩy lên cao, chỉ số giá chứng khoán giảm sút mạnh, trong khi đó giá trị VND so với USD tiếp tục bị đẩy lên cao. Về tình hình kinh tế thế giới trong năm 2008 mặc dù được đánh giá vẫn tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2007, nhưng các dự báo gần đây của các tổ chức tài chính quốc tế cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới, các nước khối EU, Mỹ và Nhật Bản đều thấp hơn các dự báo cuối năm 2007 do giá dầu thô lên mức trên 100USD/thùng và giá nhiều vật tư tiếp tục tăng cao; nền kinh tế Mỹ chiếm 1/4 GDP của thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng trì trệ do tác động xấu của thị trường cho vay nhà ở, bất động sản, giá trị đồng USD tiếp tục bị giảm sút. Tình hình đó có ảnh hưởng và gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong kế hoạch 2008.

Dưới đây xin báo cáo tóm tắt về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong 2 tháng đầu năm.

(1) Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng cao nhưng thấp hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm trước.

Trong 2 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 17,5%), và chưa đạt mức kế hoạch đề ra (kế hoạch năm 2008 tăng 17,5%), trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 7,1% (Trung ương tăng 10,5%, địa phương giảm 0,2%); khu vực ngoài quốc doanh tăng 21,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,7%. Nguyên nhân tăng trưởng công nghiệp thấp và không đạt kế hoạch chủ yếu do giá vật tư nguyên liệu và chi phí dịch vụ tăng cao làm giảm khả năng cạnh tranh cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

(2) Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy lúa đông xuân ở phía Bắc và việc duy trì phát triển đàn gia súc.

Về gieo cấy lúa đông xuân cả nước: Tính đến ngày 15 tháng 2 năm 2008, cả nước đã gieo cấy được 2.224 nghìn ha, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2007, trong đó các tỉnh miền Bắc đã gieo cấy được 424 nghìn ha, giảm 55,2% so với cùng kỳ; các tỉnh miền Nam đã gieo cấy được 1.800 nghìn ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ.

Tình hình thiệt hại cây trồng và đàn gia súc qua đợt rét đậm ở miền Bắc: Theo

báo cáo của các địa phương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến ngày 18 tháng 2 toàn miền Bắc có trên 146 nghìn ha lúa bị ảnh hưởng nặng, trong đó có 10 nghìn ha phải gieo trồng lại. Tổng số các loại vật nuôi đã bị chết là 63 nghìn con, trong đó bê, nghé non chiếm 75%; bò, trâu già chiếm 25%. Ước tổng thiệt hại khoảng 400 tỷ đồng.

Tình hình dịch cúm gia cầm: Tính đến ngày 18 tháng 2 năm 2008, đã phát hiện thêm các ổ dịch cúm gia cầm tại các huyện Thanh Miện (Hải Dương), Hàm Yên (Tuyên Quang), Vũ Bản (Nam Định) làm gần 2.500 gia cầm bị chết. Như vậy hiện cả nước đã có 7 tỉnh có dịch cúm gia cầm chưa qua 21 ngày gồm: Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Long An, Hải Dương, Nam Định và Tuyên Quang. Diễn biến dịch bệnh trở nên nghiêm trọng hơn khi đã có những ca mắc cúm H5N1 trên người, đặc biệt trong 3 tuần qua là có 4 người chết do nhiễm cúm gia cầm. Vì vậy, việc phòng chống ngăn chặn dịch bệnh cúm H5N1 bùng phát trở lại là vô cùng cấp bách.

(3) Khu vực dịch vụ tiếp tục phát triển:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 2 tháng đầu năm tăng 31,8% và cao hơn nhiều so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước; trong đó: ngành thương mại tăng 31,6%, khách sạn nhà hàng tăng 33,5%, du lịch tăng 34,3% và dịch vụ khác tăng 30,2%.

Các hoạt động dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đời sống.

(4) Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trưởng, nhưng nhập siêu quá lớn bằng 49,2% kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm.

Kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm ước đạt 8,7 tỷ USD, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm 2007; trong đó xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 3,4 tỷ USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm 2007.

Kim ngạch nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2008 ước đạt 13 tỷ USD, tăng 63,7% so với cùng kỳ năm 2007; trong đó nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 4 tỷ USD, tăng 46,1% so với cùng kỳ năm 2007.

Nhập siêu 2 tháng đầu năm 2008 gần 4,3 tỷ USD, bằng 49,2% kim ngạch xuất khẩu. Mức nhập khẩu và nhập siêu của 2 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm

2007 chủ yếu do tăng nhập khẩu hàng máy móc thiết bị và nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất và giá cả nhập khẩu tăng cao, nhất là xăng dầu và các vật tư thiết yếu.

(5) Tài chính, tiền tệ, thị trường chứng khoán và giá cả:

Ước thực hiện *thu ngân sách nhà nước* lũy kế đến ngày 15 tháng 2 năm 2008, đạt 41 nghìn tỷ đồng, bằng 12,7% dự toán năm; *tổng chi ngân sách nhà nước* ước đạt 45,2 nghìn tỷ đồng, bằng 11,3% dự toán năm, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 9,8 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm.

Về tiền tệ, tín dụng và thị trường chứng khoán: nhằm kiềm chế lạm phát trong 2 tháng đầu năm đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm lượng tiền trong lưu thông (nhu cầu có khả năng thanh toán), kiểm soát chặt chẽ cho vay kinh doanh chứng khoán và bất động sản trong hạn mức cho phép. Tuy nhiên, việc áp dụng đồng loạt các giải pháp mạnh nêu trên đã ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, lãi suất tiền gửi và cho vay bị đẩy lên cao, chỉ số giá chứng khoán VN Index đã bị giảm sút mạnh liên tục và đến nay đã xuống mức cuối năm 2006, khoảng trên dưới 700 điểm (chỉ số cao nhất đã từng đạt là trên 1.100 điểm).

Tuy nhiên, về chỉ số giá tiêu dùng vẫn tiếp tục tăng cao hơn cùng kỳ năm trước, chủ yếu do nguyên nhân tăng lượng tiền trong lưu thông từ năm trước và hiệu ứng tác động dây chuyền của giá cả các hàng hoá. Thời tiết khắc nghiệt, rét đậm, rét hại kéo dài cũng ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng gây khan hiếm các loại rau, thịt trên thị trường.

(6) Đầu tư phát triển:

Thu hút vốn ODA : Trong 2 tháng đầu năm có 7 chương trình, dự án ODA được ký kết thông qua các Hiệp định với các nhà tài trợ, đạt tổng giá trị 369 triệu USD.

Giá trị giải ngân ODA đạt 130 triệu USD, trong đó vốn vay khoảng 99 triệu USD, vốn viện trợ không hoàn lại khoảng 31 triệu USD. Mức giải ngân ODA của 2 tháng đầu năm đạt khoảng 6,8% so với kế hoạch giải ngân của năm 2008.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong 2 tháng đầu năm 2008, cả nước có 72 dự án được cấp giấy phép đầu tư với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2.529 triệu USD, bằng 58% về số dự án và tăng 56% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2007; 17 lượt dự án tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 123 triệu USD, bằng 42% về số dự án và

tăng 39% về vốn so với cùng kỳ năm trước.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2008

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2008, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, đơn vị ngay từ những tháng đầu năm, khẩn trương xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 02/2008/NQ-CP ngày 9/1/2008 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008, trong đó cần tập trung vào những trọng tâm chủ yếu sau:

1. Điều hành, kiểm soát chặt chẽ kinh tế vĩ mô, kiểm chế giá cả thị trường. Tiếp tục áp dụng chính sách tiền tệ, tỷ giá và lãi suất một cách chặt chẽ, thận trọng và chủ động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để bảo đảm cho thị trường chứng khoán phát triển ổn định, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nhỏ.

2. Đảm bảo đạt và vượt tốc độ tăng trưởng kinh tế theo kế hoạch đã đề ra; tập trung đầu tư phát triển sản xuất, đầu tư. Trước hết, nhanh chóng khắc phục khó khăn cho sản xuất nông nghiệp do hạn hán, rét đậm, rét hại kéo dài, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và cây trồng. Đồng thời, chủ động trong việc khắc phục tình trạng thiếu điện phục vụ cho sản xuất trong những tháng đầu năm.

3. Thực hiện các biện pháp chính sách hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại trong đợt rét đậm, rét hại vừa qua và hỗ trợ giải quyết một phần khó khăn cho sản xuất và đời sống nhân dân do giá cả tăng cao, nhất là những người nghèo có thu nhập thấp.

4. Đi đôi với việc thực hiện các giải pháp khuyến khích xuất khẩu cả về mặt hàng và thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường mới có nhiều tiềm năng. Đồng thời phải nghiên cứu các giải pháp chính sách, bao gồm cả việc đàm phán với Chính phủ các nước hiện ta đang nhập siêu lớn để tăng xuất khẩu, giảm nhập siêu, tiến tới cân bằng cán cân thương mại, như các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Singapore.

5. Đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ cho các công trình giao thông, thủy lợi; trái phiếu

giáo dục, y tế cho việc xây dựng trường học, bệnh viện. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính để thu hút đầy mạnh đầu tư trong và ngoài nước.

6. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu sử dụng. Tăng huy động các nguồn vốn cho các đối tượng nghèo, cận nghèo vay đi học, quản lý chặt chẽ việc cho vay đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích của người vay để nâng cao hiệu quả và thu hồi được vốn vay.

7. Tiếp tục cải cách hành chính theo hướng đơn giản, dễ thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa kết hợp với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp. Khẩn trương hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp ngay trong Quý I năm 2008; đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương.

8. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế phối hợp giữa bộ, ngành, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời, đúng pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật, luật phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Củng cố công tác tổ chức cán bộ về thanh tra của các bộ, ngành để thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát và phòng chống tham nhũng ngay tại các bộ, ngành, đơn vị và giải quyết kịp thời đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân ./.

Nguồn: Vụ Tổng hợp Kinh tế Quốc dân